

Số: 85 /NQ-HĐND

Sông Công, ngày 17 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 12 quy định tiêu chí, nguyên tắc,
định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối giai
đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật có liên quan;*

*Xét Tờ trình số 349/TTr-UBND ngày 28/11/2024 của UBND thành phố về
Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công; Báo cáo thẩm tra của
Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại
biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ: Bố trí vốn theo đúng nguyên tắc đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

2. Nội dung phân bổ

Nguồn vốn phân bổ cho đầu tư công năm 2025 là 634.279 triệu đồng. Trong đó:

a) Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 6.267 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 2.672 triệu đồng;

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ (không bao gồm tiền xi măng): 3.595 triệu đồng.

b) Nguồn ngân sách tỉnh phân cấp cho cấp huyện: 16.958 triệu đồng.

c) Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ tại Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 bổ sung có mục tiêu cho thành phố năm 2024 chuyển sang: 122.498 triệu đồng (Hỗ trợ vốn cho dự án tái định cư KCN Sông Công 2, giai đoạn 2).

d) Nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất năm 2025 phân bổ cho đầu tư công là: 488.556 triệu đồng.

3. Kế hoạch phân bổ các nguồn vốn: (Chi tiết có phụ lục I, II, III kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thành phố Sông Công đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sông Công khóa VIII, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.TH *bq*
THVP.Luyenlt



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Mai Khanh

Phụ lục I: DỰ KIẾN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 85 /NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND thành phố Sông Công)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	634.279	
I	Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	6.267	
1	Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ	2.672	
2	Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	3.595	
II	Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho cấp huyện	16.958	
III	Dự kiến nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ	122.498	
IV	Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất		
1	Dự kiến thu tiền sử dụng đất năm 2025	650.000	
-	Dự kiến thu từ các dự án khu dân cư, khu đô thị sử dụng vốn NSNN	228.403	
-	Dự kiến thu từ các dự án khu dân cư, khu đô thị sử dụng vốn ngoài NSNN	421.597	
2	Tỷ lệ trích về ngân sách tỉnh	107.160	
-	Thu từ các dự án khu dân cư, khu đô thị sử dụng vốn NSNN	22.840	
-	Thu từ các dự án khu dân cư, khu đô thị sử dụng vốn ngoài NSNN	84.319	
3	Chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ	54.284	3=(1-2)*10%
4	Thu tiền sử dụng đất năm 2025 còn lại được phân bổ	488.556	

Phụ lục II: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
(Nguồn vốn ngân sách thành phố Sông Công)

(Kèm theo Nghị quyết số 85 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2024 của HĐND thành phố Sông Công)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư/quyết toán		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng cộng	Trong đó:		
							Vốn cấp quyền sử dụng đất năm 2025	Vốn tính bổ sung có mục tiêu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG				2.749.987	611.054	488.556	122.498	
I	Nguồn vốn ngân sách thành phố đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia					2.495	2.495		
II	Dự kiến bố trí hỗ trợ xây dựng hạ tầng nông thôn các xã phường					8.034	8.034		
III	Nhiệm vụ quy hoạch				21.935	10.206	10.206		
1	Quy hoạch phân khu Khu vực đô thị Bá Xuyên, thành phố Sông Công	Phòng Quản lý đô thị	2021 - 2023	2139-14/9/2021	1.919	41	41		
2	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị sinh thái thể thao Hồ Ghềnh Chè	Phòng Quản lý đô thị	2022 - 2023	2201 - 06/9/2022	6.415	2.522	2.522		
3	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Quốc lộ 37, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	Phòng Quản lý đô thị	2022 - 2023	153 - 14/01/2022	701	315	315		
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Nghĩa trang Cải Đan - Phần mở rộng, phường Cải Đan, thành phố Sông Công	Phòng Quản lý đô thị	2022 - 2023	1349 - 26/5/2022	766	63	63		
5	Quy hoạch chi tiết Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng, xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công	Phòng Quản lý đô thị	2022 - 2023	2366 - 30/9/2022; 1764 - 25/9/2023	686	400	400		
6	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 1, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Phòng Quản lý đô thị	2024-2026	465 - 22/3/2024	1.262	1.262	1.262		
7	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 1 Lương Sơn, thành phố Sông Công	Ban Quản lý dự án	2022 - 2023	2487 - 06/10/2021	1.284	1.084	1.084		
8	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thành phố sông công	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2022	2367-30/9/2022	1.600	18	18		
9	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 5, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	Phòng Quản lý đô thị	2023-2024	2178-23/11/2023	2.191	1.791	1.791		
10	Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sông Công đến năm 2040	Phòng Quản lý đô thị	2023-2025	1347-12/7/2023	3.561	1.161	1.161		
11	Quy hoạch chi tiết Trường THPT Sông Công 2	Phòng Quản lý đô thị	2024-2025		350	350	350		
12	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu nhà ở số 4, bá xuyên	Phòng Quản lý đô thị	2024-2025		1.200	1.200	1.200		
	Dự án chuyển tiếp				1.579.503	364.387	364.387	0	
*	Giao thông đường bộ				618.403	107.387	107.387	0	
1	Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc	Ban Quản lý dự án	2022-2025	843-31/3/2022	320.143	67.387	67.387		
2	Đường đô thị dọc Sông Công	Ban Quản lý dự án	2023-2025	1709-13/9/2023; NQ 48-12/12/2023	197.260	20.000	20.000		
3	Cải tạo, nâng cấp đường CMT8, thành phố Sông Công	Ban Quản lý dự án	2022-2024	12 03/1/2024	101.000	20.000	20.000		
	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				961.100	257.000	257.000	0	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư/quyết toán		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng cộng	Trong đó:		
							Vốn cấp quyền sử dụng đất năm 2025	Vốn tinh bổ sung có mục tiêu	
4	Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 1)	Ban Quản lý dự án	2022-2025	848-31/3/2022	188.000	60.000	60.000		
5	Các khu dân cư và khu chức năng hai bên tuyến đường du lịch Sông Công - Núi Cốc (Khu số 2)	Ban Quản lý dự án	2022-2025	849-31/3/2022	170.800	30.000	30.000		
6	Khu đô thị số 4, phường Châu Sơn	Ban Quản lý dự án	2023-2024	QĐ 304 - 27/2/2023; NQ 31 - 12/10/2023	78.300	5.000	5.000		
7	Hạ tầng Khu dân cư Tân Tiến, xã Tân Quang (đoạn Quốc lộ 3 nối Khu tái định cư Tân Tiến)	Ban Quản lý dự án	2022-2024	QĐ 3130 - 21/12/2022; 29- 12/10/2023	41.500	2.000	2.000		
8	Khu đô thị TDP 9, phường Mỏ Chè	Ban Quản lý dự án	2022-2024	QĐ 256 - 21/2/2023; NQ 30-12/10/2023	57.500	5.000	5.000		
9	Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè	Ban Quản lý dự án	2022-2024	NQ 91- 19/10/2021; NQ 14-13/3/2024;	156.000	65.000	65.000		
10	Khu đô thị số 2, phường Cải Đan	Ban Quản lý dự án	2022-2024	302-26/2/2024	99.000	50.000	50.000		
11	Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt (đoạn phía đường Thăng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công); Hạng mục: Khu B	Ban Quản lý dự án	2022-2025	NQ61 - 26/12/2022; NQ 33 - 12/10/2023	170.000	40.000	40.000		
V	Dự án dự kiến khởi công mới năm 2025 (Phân bổ chi tiết sau khi có Quyết định phê duyệt dự án)				928.549	224.732	102.234	122.498	
*	Giao thông đường bộ				238.000	32.000	32.000	0	
12	Đường Trần Phú (đoạn từ đường CMT 8 đi đường Trần Hưng Đạo)	Ban Quản lý dự án	2022-2025	NQ30-15/7/2022; 32 - 12/10/2023	238.000	32.000	32.000		
*	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật				609.117	131.298	8.800	122.498	
13	Khu tái định cư khu công nghiệp Sông Công 2 xã Bá Xuyên (Xây dựng khu tái định cư và nhà ở công nhân xã Bá Xuyên)	Ban Quản lý dự án	2024-2028	NQ30 - 03/7/2024	252.696	60.000		60.000	Dự án đã được UBND tỉnh đảm bảo nguồn vốn để triển khai dự án
14	Khu tái định cư Khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Sông Công 2)	Ban Quản lý dự án	2024-2027	NQ32 - 03/7/2024	33.812	19.600		19.600	
15	Mở rộng khu tái định cư khu công nghiệp Sông Công 2 xã Tân Quang (khu tái định cư Tân Tiến mở rộng)	Ban Quản lý dự án	2024-2028	NQ31 - 03/7/2024	292.861	42.898		42.898	
16	Khu dân cư và khu tái định cư số 5 Bá Xuyên, thành phố Sông Công	Ban Quản lý dự án	2024-2026	NQ 06-13/3/2024	29.748	8.800	8.800		
*	Đảm bảo xã hội				30.648	12.000	12.000	0	
17	Nghĩa trang xã Bá Xuyên, xã Tân Quang	Ban Quản lý dự án		NQ 33 03/7/2024	30.648	12.000	12.000		
*	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội				27.100	26.200	26.200	0	
18	Trụ sở công an xã Tân Quang	Ban Quản lý dự án	2023-2025	NQ 107- 21/12/2021; NQ 09 - 19/5/2023	8.000	7.500	7.500		
19	Trụ sở công an xã Bình Sơn	Ban Quản lý dự án	2023-2025	NQ108- 21/12/2021	7.000	7.000	7.000		
20	Cải tạo, nâng cấp Hội trường và Nhà một cửa xã Bình Sơn	Ban Quản lý dự án	2024-2025	NQ 07-13/3/2024	3.550	3.300	3.300		

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư/quyết toán		Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Tổng cộng	Trong đó:		
							Vốn cấp quyền sử dụng đất năm 2025	Vốn tình bổ sung có mục tiêu	
21	Cải tạo, sửa chữa trụ sở UBND thành phố và Trung tâm văn hoá thể thao và Truyền thông thành phố	Ban Quản lý dự án	2024-2026		8.550	8.400	8.400		
*	Công trình công cộng tại các đô thị				10.300	10.000	10.000	0	
22	Lắp đặt đèn trang trí và chiếu sáng trên các tuyến đường trung tâm thành phố	Ban Quản lý dự án	2024-2026		10.300	10.000	10.000		
*	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				10.384	10.234	10.234	0	
23	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại các trường học trên địa bàn thành phố	Ban Quản lý dự án	2024-2026		10.384	10.234	10.234		
*	Phát thanh, truyền hình, thông tấn				3.000	3.000	3.000	0	
24	Lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh không dây	Trung tâm Văn hoá thể thao và Truyền thông	2024-2025		3.000	3.000	3.000		
VI	Vốn chuẩn bị đầu tư				220.000	1.200	1.200	0	
*	Công trình công cộng tại các đô thị				220.000	1.200	1.200	0	
25	Công viên thành phố Sóng Công	Ban Quản lý dự án	2022-2025	NQ 90-19/10/2021; NQ06-24/01/2022	220.000	1.200	1.200		

Phụ lục III: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho cấp huyện)

(Kèm theo Nghị quyết số 85 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2024 của HĐND thành phố Sông Công)

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công	Thời gian hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư/quyết toán		Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng số			
	<u>TỔNG CỘNG</u>					320.143	58.278	16.958	
I	Hoạt động kinh tế					320.143	58.278	16.958	
1	Giao thông đường bộ					320.143	58.278	16.958	
*	Dự án chuyển tiếp					320.143	58.278	16.958	
1	Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc	Ban Quản lý dự án	05/10/2022	31/12/2024	843-31/3/2022	320.143	38.278	16.958	

Phụ lục IV: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 85 /NQ-HĐND ngày 17 /12/2024 của HĐND thành phố Sông Công)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách thành phố	
	Tổng số:	8.762	2.672	3.595	2.495	
*	Hỗ trợ các xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	6.737	647	3.595	2.495	
1	UBND xã Bình Sơn	4.021	647	1.265	2.109	
2	UBND xã Tân Quang	1.365	-	1.165	200	
3	UBND xã Bá Xuyên	1.351	-	1.165	186	
*	Chương trình chuyên đề	2.025	2.025	-	-	
1	UBND xã Bình Sơn	307	307			
2	UBND xã Tân Quang	806	806			
3	UBND xã Bá Xuyên	912	912			